TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bảnán số: **17**/2022/HSST
Ngày: 03-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Văn S**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Xuân T**
Ông Nguyễn Đăng Th

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa****:*** **Bà Hồ Thị B**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Tạ Văn Ph -** Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lê Văn T2**(tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại Tây Ninh; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Lê Văn Kh (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1945; có vợ tên Lý Quỳnh Tr (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); Nơi Th trú: Ấp 6, xã ML, huyện CH, tỉnh B Phước.Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2021 bị Công an huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Thạch Thị V** (tên gọi khác: Mẫm), sinh năm 2000, tại B Phước; dân tộc: Khơ me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Thạch H, sinh năm 1965 và bà Điểu Thị Br, sinh năm 1970; có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020 (đã chết)); Nơi Th trú: Khu phố PT, phường T th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh B Phước. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2021 bị Công an huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Thạch Dũng, sinh năm 1995.

Khu phố PT, phường T th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh B Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 Pht ngày 05/8/2021, Lê Văn T2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu BOSYM, loại xe: DREAM không biển số chở theo Thạch Thị V đi bán mủ đất. Sau khi bán xong, T2 rủ V mua ma túy về cùng sử dụng thì V đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực ấp Phước T2, xã Tân Phước, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước thì dừng lại, T2 gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 100.000 đồng ma túy đá, người phụ nữ đưa cho T2 01 gói nylon, bên trong chứa ma túy đá. T2 giấu ma túy vào mũ bảo hiểm đội trên đầu rồi điều khiển xe mô tô chở V về nhà để sử dụng, khi đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp Phước T2, xã Tân Phước, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước thì bị Công an huyện Đồng Ph phối hợp với Công an xã Tân Phước tuần tra vũ trang để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, thì phát hiện trong mũ bảo hiểm mà T2 đang đội có giấu 01 gói nylon được bịt kín một đầu, kích thước (2,3x2)cm chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, T2 và V khai nhận chất màu trắng trong gói nylon trên là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với T2 và V. Quá trình điều tra, T2 và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo bản kết luận giám định số 232 ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2042 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng được bịt kín một đầu, có kích thước (2,3x2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu: BOSYM, loại xe: DREAM, màu S: xanh đen, số khung: RRKDCR3UMAXB01696.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng hình bầu dục.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 CQĐT Công an huyện Đồng Ph đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: trao trả 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu: BOSYM, loại

xe: DREAM, màu S: xanh đen, số khung: RRKDCR3UMAXB01696 cho ông Thạch Dũng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CTr -VKS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước đã truy tố các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T2 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Thị V mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong có trọng lượng là: 0,1080gam;0 1 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, hình bầu dục.

Không xem xét xử lý lại đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: BOSYM, loại xe: DREAM, màu S: xanh đen, số khung: RRKDCR3UMAXB01696.

Ý kiến của các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và, người có quyền lợi và ích hợp pháp, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số: 06/CTr -VKS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luật của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/8/2021, Lê Văn T2 và Thạch Thị V có hành vi tàng trữ trái phép 0,2042 gam ma túy, loại Methamphetamin để sử dụng, tại ấp Phước T2, xã Tân Phước, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã truy tố các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo T2 sau khi cùng đi bán mủ đất xong thì rủ bị cáo V cùng đi mua ma túy về để sử dụng thì V đồng ý, sau đó cả hai bị cáo đi mua ma túy của một phụ nữ không rõ lai lịch, khi T2 cất giấu trong mũ bảo hiểm của T2 đang đội, T2 chở V đang đi trên đường thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo V đã đồng phạm với bị cáo T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục

các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại phiên tòa, các bị cáo T2 và V đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T2 khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, đã ly hôn vợ và đang nuôi con còn nhỏ. Bị cáo V là người đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo V tham gia trong vụ án có vai trò thấp hơn bị cáo T2, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, nên tuyên xử mức hình phạt thấp hơn bị cáo T2 là có cơ sở.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1080 gam, được niêm phong trong bì thư có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước là vật cấm lưu hành, đối với 01 (một) mủ bảo hiểm màu trắng, hình bầu dục, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu: BOSYM, loại xe: DREAM, màu S: xanh đen, số khung: RRKDCR3UMAXB01696, là tài sản của Thạch Dũng, do Công an huyện Đồng Ph đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Đối với đối Tợng bán ma túy cho Lê Văn T2 và Thạch Thị V, do không xác được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Thạch Thị V sinh con năm 2015, do V không xác định được ai là cha của đứa bé. Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày 05/8/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Thạch Thị V 01 (Một) năm tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có trọng lượng là: 0,1080gam, loại Methamphetamine, được niêm phong trong bì thư có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước và 01 (một) mủ bảo hiểm màu trắng, hình bầu dục.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T2, Thạch Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Ph;*
- *THADS huyện Đồng Ph;*
- *CA huyện Đồng Ph (03 bản);*
- *TT Lý lịch T pháp - Sở T pháp tỉnh B Phước;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh B Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S